

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2013  
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 06/02/2013 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2013 của tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 95/TTr-STP ngày 23/9/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến 75 thủ tục hành chính năm 2013 (trong đó có 64 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 04 thủ tục hành chính cấp huyện và 07 thủ tục hành chính cấp xã) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

a) Đối với các phương án đơn giản hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cấp Trung ương (Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng,...) thực thi phương án sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính không còn phù hợp, không cần thiết,... Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải được cập nhật, rà soát, thông kê và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc hủy bỏ trong thời hạn chậm nhất trước 05 (năm) ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

b) Riêng đối với các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo quyết định này thì trong thời hạn 20 ngày làm việc phải lập thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định.

## **Điều 2. Trách nhiệm thực thi**

- Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối, theo dõi và lập thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính do ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

- Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này (*kèm theo nội dung kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính*)./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - BTP;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- NC (A);
- Lưu: VT. Tr 16/10.



**Dương Tiến Dũng**

**NỘI DUNG KIẾN NGHỊ THỰC THI  
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU NĂM 2013**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1509 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm  
2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh**

**I. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**1. Thủ tục: Đăng ký thuyền viên và cấp sổ Danh bạ thuyền viên mã số hồ sơ số T-CMU-211295-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Thành phần hồ sơ

- Nội dung kiến nghị: Trong thành phần hồ sơ bãi bỏ yêu cầu “*Bản sao Chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với các chức danh qui định trên tàu cá hoặc Chứng minh thư nhân dân*”.

- Lý do: Trong quá trình làm thủ tục chủ phương tiện kê khai đăng ký danh sách thuyền viên là đủ điều kiện cấp. Ngoài ra, khi phương tiện hoạt động chủ phương tiện còn phải xuất trình cho đồn hoặc trạm kiểm soát Biên phòng khi ra cửa. Do đó, nếu photo Chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với các chức danh qui định trên tàu cá hoặc Chứng minh thư nhân dân sẽ làm tăng thêm chi phí cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục.

1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung khoản 7, Điều 5 của Thông tư 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.480.000.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 18.220.000.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 3.260.000.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15%.

**2. Thủ tục: Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá mã số hồ sơ số T-CMU-212693-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Thời gian giải quyết

- Nội dung kiến nghị: Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục từ 07 ngày xuống 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Vì trong thời gian trên Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản căn cứ vào quy hoạch phát triển nghề cá, đúng chủ trương phát triển tàu cá của tỉnh thì Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Cà Mau ban hành văn bản chấp thuận.

=> Việc rút ngắn thời gian giải quyết từ 07 ngày xuống còn 03 ngày sẽ tạo thuận lợi cho người dân sớm thực hiện việc đóng tàu, qua đó giảm được lãi suất tiền vay, góp phần sớm đưa tàu vào hoạt động.

#### b. Xác nhận mẫu đơn, tờ khai

- Nội dung kiến nghị: Bãi bỏ yêu cầu xác nhận của địa phương.

- Lý do: Mục đích và nội dung xác nhận của địa phương không rõ ràng, làm tăng thêm chi phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC. Ngoài ra, các TTHC khác như “Tờ khai đăng ký tàu cá”, “Đơn đề nghị cấp phép khai thác thủy sản” ... không còn xác nhận địa phương.

### 2.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi, bổ sung khoản 1, Mục II của Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.

### 2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 717.450.000 đồng.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 595.350.000 đồng.

- Chi phí tiết kiệm: 122.100.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 17 %.

### 3. Thủ tục: Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản mã số hồ sơ số T-CMU-211304-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia

#### 3.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Thành phần hồ sơ

Nội dung kiến nghị: Bãi bỏ “Đơn xin gia hạn giấy phép (01 bản chính) và Giấy chứng nhận an toàn của tàu cá (bản sao chụp)”.

Lý do: Yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp “Đơn xin gia hạn giấy phép (01 bản chính); Giấy chứng nhận an toàn của tàu cá (bản sao chụp)” là không cần thiết. Vì tăng thêm gánh nặng cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC. Ngoài ra, cơ quan cấp, gia hạn giấy phép là cùng một cơ quan trong quá trình thực hiện đăng kiểm đã có kiểm tra nghề khai thác. Do đó, có thể gia hạn giấy phép khai thác thủy sản, thời hạn hết hạn đăng kiểm và giấy phép là cùng một ngày.

### 3.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 của Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản.

#### 3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.848.973.000 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.950.318.000 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 898.655.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19%.

### **4. Thủ tục: Cấp Giấy phép khai thác thủy sản mã số hồ sơ số T-CMU-211301-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 4.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Thành phần hồ sơ

Nội dung kiến nghị: Trong thành phần hồ sơ bãi bỏ yêu cầu “*bản sao chụp Sổ danh bạ thuyền viên*”.

Lý do: Thành phần hồ sơ nên giảm bớt, yêu cầu nộp hồ sơ quá nhiều rất tốn kém cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện.

#### 4.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 của Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản.

#### 4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.973.125.000 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.532.875.000 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 440.250.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11%.

### **5. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá mã số hồ sơ số T-CMU-211296-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 5.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Thành phần hồ sơ

Nội dung kiến nghị: bãi bỏ “Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá”.

Lý do: Mất nhiều thời gian cho việc kê khai thủ tục. Trình độ học vấn của ngư dân còn hạn chế trong việc kê khai nên cán bộ hướng dẫn có trường hợp viết hộ, viết thay. Ngoài ra, các yêu cầu kê khai trong “Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá” giống với “Tờ khai đăng kí tàu cá”.

### 5.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.709.187.250 đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.210.794.250 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 498.393.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,4%.

### 5.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 6 của Thông tư 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ.

## **II. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Khoa học và Công nghệ**

### **1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240119-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 30 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc.

- Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cho doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ khi đi kiểm tra, khảo sát thu thập thông tin thực tế thì không mất nhiều thời gian chỉ cần 01 ngày là xong, nếu có yêu cầu chỉnh sửa thì chỉ mất 10 ngày đối với những hồ sơ còn thiếu một số nội dung. Tổng hợp hồ sơ và xử lý hồ sơ 07 ngày trình lãnh đạo ký 02 ngày.

#### 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung khoản 3, mục II tại Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/9/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2006 của Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

#### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ do thay đổi trụ sở chính trong phạm vi tỉnh Cà Mau - Mã số hồ sơ số T-CMU-240209-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

- Lý do: việc kiểm tra lại hồ sơ khi các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ thay đổi trụ sở chính chỉ mất khoảng ½ ngày, việc hướng dẫn bổ sung những nội dung còn thiếu mất khoảng 07 ngày, tổng hợp và xử lý hồ sơ ½ ngày, trình lãnh đạo ký 02 ngày.

**2.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

**1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**3. Thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động cho giám định viên công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240413-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 30 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc.

- Lý do: việc cấp giấy chứng nhận hoạt động cho giám định viên công nghệ, nếu có yêu cầu chỉnh sửa thì chỉ mất 13 ngày đối với những hồ sơ còn thiếu một số nội dung. Tổng hợp hồ sơ và xử lý hồ sơ 07 ngày trình lãnh đạo ký 03 ngày.

**3.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi phần 4 mục 3 về đăng ký hoạt động cho giám định công nghệ của Thông tư số 14/2006/TT-BKHHCN ngày 08/8/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn việc giám định công nghệ các dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ.

**3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

#### **4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận hoạt động cho tổ chức giám định công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240415-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

##### 4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 30 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc.

Lý do: việc cấp giấy chứng nhận cho tổ chức hoạt động giám định công nghệ, nếu có yêu cầu chỉnh sửa thì chỉ mất 13 ngày đối với những hồ sơ còn thiếu một số nội dung. Tổng hợp hồ sơ và xử lý hồ sơ 07 ngày trình lãnh đạo ký 03 ngày.

##### 4.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi phần 4 mục 3 về đăng ký hoạt động cho giám định công nghệ của Thông tư số 14/2006/TT-BKHHCN ngày 08/8/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn việc giám định công nghệ các dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ.

##### 4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

#### **5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ do đổi tên tổ chức Khoa học và Công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240205-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

##### 5.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Mục tiêu hướng tới đăng ký trực tuyến cho những cá nhân, tổ chức đăng ký cấp chứng nhận hoạt động Khoa học và Công nghệ được thực hiện dễ dàng. Vì thế việc rút ngắn thời gian sẽ giải quyết công việc giảm phiền phức cho người dân, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

##### 5.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm a, khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

##### 5.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.



**6. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ do thay đổi trụ sở chính từ tỉnh, thành phố khác đến Cà Mau - Mã số hồ sơ số T-CMU-240219-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

**6.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: việc cấp giấy chứng nhận do thay đổi trụ sở xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

**6.2 Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

**6.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**7. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ do thay đổi vốn theo yêu cầu của tổ chức Khoa học và Công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240222-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

**7.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ do thay đổi vốn theo yêu cầu của tổ chức Khoa học và Công nghệ thời gian xem xét tổng hợp hồ sơ chỉ mất có 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

**7.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm a, khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

**7.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**8. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ do bị mất - Mã số hồ sơ số T-CMU-240224-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

8.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ do bị mất có thể hướng tới bằng việc hướng dẫn trực tuyến; như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

8.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm c, khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

8.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ do đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức Khoa học và Công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240227-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

9.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

9.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm a, khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

9.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**10. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240233-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

10.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét bổ sung hồ sơ 07 ngày, tổng hợp hồ sơ 02 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

10.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm a, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

10.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**11. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện do đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của Chi nhánh, Văn phòng đại diện - Mã số hồ sơ số T-CMU-240249-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

11.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Lý do: việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

11.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 11.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**12. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức khoa học và công nghệ do bị mất - Mã số hồ sơ số T-CMU-240254-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 12.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

#### 12.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKH-CN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**13. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện do đổi tên của Chi nhánh, Văn phòng đại diện - Mã số hồ sơ số T-CMU-240341-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 13.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

#### 13.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKH-CN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 13.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

### **14. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức khoa học và công nghệ do bị rách, nát - Mã số hồ sơ số T-CMU-240364-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 14.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

#### 14.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 14.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

### **15. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện do thay đổi trụ sở chính của Chi nhánh, Văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh Cà Mau - Mã số hồ sơ số T-CMU-240377-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 15.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

#### 15.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa

học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 15.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **16. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện do thay đổi trụ sở chính của Chi nhánh, Văn phòng đại diện từ tỉnh, thành phố khác đến Cà Mau - Mã số hồ sơ số T-CMU-240379-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 16.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 16.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 16.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **17. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ do thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động - Mã số hồ sơ số T-CMU-240385-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 17.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 17.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 17.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **18. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ (do bị rách, nát) - Mã số hồ sơ số T-CMU-240467-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 18.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 18.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm c, khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 18.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **19. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ do thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240471-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 19.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 19.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm a, khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 19.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **20. Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố và cấp cơ sở trong phạm vi địa phương - Mã số hồ sơ số T-CMU-240463-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 20.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 20.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi khoản 1, Điều 6 của Quyết định số 03/2007/QĐ-BKHHCN ngày 16/3/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành quy chế Đăng ký, lưu giữ và sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ .

### 20.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **21. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam do bị rách, nát - Mã số hồ sơ số T-CMU-240509-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 21.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.



## 21.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 21.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**22. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam do thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động - Mã số hồ sơ số T-CMU-240501-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 22.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 22.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 22.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**23. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam do đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện - Mã số hồ sơ số T-CMU-240498-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 23.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 23.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 23.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**24. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam do thay đổi trụ sở chính của Chi nhánh, Văn phòng đại diện từ tỉnh, thành phố khác đến tỉnh Cà Mau - Mã số hồ sơ số T-CMU-240495-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 24.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

#### 24.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

#### 24.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**25. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam do thay đổi trụ sở chính của Chi nhánh, Văn phòng đại diện trong phạm vi tỉnh Cà Mau - Mã số hồ sơ số T-CMU-240484-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 25.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

#### 25.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

#### 25.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**26. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức Khoa học và Công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam do bị mất - Mã số hồ sơ số T-CMU-240482-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 26.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét tổng hợp hồ sơ 06 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

#### 26.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

#### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**27. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam - Mã số hồ sơ số T-CMU-240476-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 27.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận cũng tương đối đơn giản chỉ xem xét và hướng dẫn; đồng thời hướng tới việc hướng dẫn trực tuyến, như vậy sẽ giảm được thời gian hơn, xem xét bổ sung hồ sơ 07 ngày, tổng hợp hồ sơ 02 ngày, trình lãnh đạo ký 01 ngày.

### 27.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại điểm a, khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**28. Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp - Mã số hồ sơ số T-CMU-195701-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 28.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện, cụ thể như sau:

Sau khi nhận được thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp hợp lệ của các tổ chức gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ, trong thời gian không quá 27 ngày làm việc (đối với tổ chức thuộc nội ô thành phố) và 30 ngày làm việc (đối với tổ chức thuộc tuyến huyện), Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức.

Lý do:

- Trong nội ô thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm cấp giấy chứng nhận để các tổ chức đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 27 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 30 ngày.

### 28.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi khoản 3, Mục IV của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông

tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 và Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011.

### 28.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **29. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp - Mã số hồ sơ số T-CMU-195716-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 29.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện, cụ thể như sau:

Sau khi nhận được thủ tục đề nghị cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp hợp lệ của các tổ chức gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ, trong thời gian không quá 12 ngày làm việc (đối với tổ chức thuộc nội ô thành phố) và 15 ngày làm việc (đối với tổ chức thuộc tuyến huyện), Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét cấp lại giấy chứng nhận cho các tổ chức.

Lý do:

- Trong nội ô tỉnh, thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm cấp lại giấy chứng nhận để đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 12 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 15 ngày.

### 29.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi khoản điểm c, khoản 4, Mục IV của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN ngày 27/3/2009 và Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **30. Thủ tục cấp gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Mã số hồ sơ số T-CMU-240432-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 30.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện cụ thể như sau:

Sửa đổi thời hạn giải quyết quy định từ “Ba mươi ngày đối với việc gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ” thành “Hai mươi bảy ngày (trong phạm vi nội ô thành phố) và ba mươi ngày (đối với tuyến huyện) đối với thiết bị X- quang sử dụng trong y tế”.

Lý do:

- Trong nội ô thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm cấp gia hạn giấy phép để đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 27 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 30 ngày.

### 30.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Quốc hội sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 77 Luật Năng lượng Nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**31. Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Trong trường hợp mất giấy phép) - Mã số hồ sơ số T-CMU-240418-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 31.1. Nội dung đơn giản hóa

Kiến nghị rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện cụ thể như sau:

Sửa đổi thời hạn giải quyết quy định từ “Mười ngày đối với việc cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp mất giấy phép” thành “Bảy ngày (trong phạm vi nội ô thành phố) và mười ngày (đối với tuyến huyện) đối với thiết bị X- quang sử dụng trong y tế”.

Lý do:

- Trong nội ô thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm cấp lại giấy phép để đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 07 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 10 ngày.

### 31.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa khoản 4, Điều 28 của Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

### **32. Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Trong trường hợp bị rách, nát giấy phép) - Mã số hồ sơ số T-CMU-240424-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 32.1. Nội dung đơn giản hóa

Kiến nghị rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện cụ thể như sau:

Sửa đổi thời hạn giải quyết quy định từ “Mười ngày đối với việc cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp giấy phép bị rách, nát” thành “Bảy ngày (trong phạm vi nội ô thành phố) và mười ngày (đối với tuyến huyện) đối với thiết bị X- quang sử dụng trong y tế”.

Lý do:

- Trong nội ô thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm cấp lại giấy phép để đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 07 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 10 ngày.

#### 32.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa khoản 4, Điều 28 của Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

#### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

### **33. Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (trong trường hợp sửa đổi giấy phép) - Mã số hồ sơ số T-CMU-240439-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 33.1. Nội dung đơn giản hóa

Kiến nghị rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện cụ thể như sau:

Sửa đổi thời hạn giải quyết quy định từ “Mười ngày đối với việc cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong trường hợp sửa đổi giấy phép” thành “Bảy ngày (trong phạm vi nội ô thành phố) và mười ngày (đối với tuyến huyện) đối với thiết bị X- quang sử dụng trong y tế”.

Lý do:

- Trong nội ô thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm cấp lại giấy phép để đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 07 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 10 ngày.

### 33.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa khoản 4, Điều 27 của Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

#### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

### **34. Thủ tục khai báo thiết bị X-Quang chẩn đoán y tế - Mã số hồ sơ số T-CMU-240141-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 34.1. Nội dung đơn giản hóa

Kiến nghị rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện cụ thể như sau:

Sửa đổi thời hạn giải quyết quy định từ "*Bảy ngày đối với việc khai báo thiết bị X – quang chẩn đoán y tế*" thành "*Năm ngày (trong phạm vi nội ô thành phố) và bảy ngày (đối với tuyến huyện) đối với thiết bị X- quang sử dụng trong y tế*".

Lý do:

- Trong nội ô thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm xác nhận khai báo để đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 05 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 07 ngày.

### 34.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

#### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.



**35. Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Mã số hồ sơ số T-CMU-179452-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

**35.1. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời hạn giải quyết và quy định thời hạn giải quyết đối với tổ chức trong nội ô thành phố và đối với tổ chức thuộc cấp huyện cụ thể như sau:

Sửa đổi thời hạn giải quyết quy định từ “*Bảy ngày đối với việc cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm*” thành “*Năm ngày (trong phạm vi nội ô thành phố) và bảy ngày (đối với tuyến huyện) đối với vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*”.

Lý do:

- Trong nội ô thành phố thuận tiện trong việc đi lại nên sớm cấp giấy phép để đủ điều kiện tiến hành công việc, cần cắt giảm thời gian giải quyết là 05 ngày.

- Cấp huyện thời hạn quy định là 07 ngày.

**35.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa khoản 1, Điều 9 của Thông tư số 25/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

**1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

**36. Thủ tục Công bố hợp chuẩn - Mã số hồ sơ số T-CMU-240410-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

**36.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc.

- Sau khi nhận được hồ sơ công bố hợp chuẩn đầy đủ của các tổ chức, cá nhân gửi đến Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trong thời gian 04 ngày Chi cục ban hành thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân.

Lý do:

- Thủ tục công bố hợp chuẩn không quá phức tạp, thời gian xử lý nhanh.

**36.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi khoản 2, Điều 10 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

#### **37. Thủ tục Công bố hợp quy - Mã số hồ sơ số T-CMU-240405-TT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia**

##### 37.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc.

- Sau khi nhận được hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ của các tổ chức, cá nhân gửi đến Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trong thời gian 04 ngày Chi cục ban hành thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân.

Lý do:

- Thủ tục công bố hợp quy không quá phức tạp, thời gian xử lý nhanh.

##### 37.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi khoản 2, Điều 15 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

#### **III. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

##### **1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Billiards & Snooker mã số hồ sơ số T-CMU-206518-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

###### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị mẫu hóa mẫu đơn mẫu tờ khai và mẫu phôi chung về giấy chứng nhận hoạt động thể dục, thể thao.

Lý do: Nhằm tạo thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục hành chính cần ban hành các mẫu đơn, tờ khai và mẫu phôi chung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục, thể thao được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

###### 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư kèm theo các mẫu đơn, tờ khai và mẫu phôi chung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục, thể thao được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

### 1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian thực hiện việc cung cấp thông tin cần thiết, đầy đủ một lần cho cơ quan chức năng tiếp nhận và xử lý đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh các loại hình kinh doanh.

## **V. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Tài nguyên và Môi trường**

### **1. Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất mã số hồ sơ số T-CMU-178609-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

#### 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi nội dung tại điểm b, khoản 2, Điều 19 của Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

### **2. Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất mã số hồ sơ số TT-CMU-178612-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

#### 2.2 Kiến nghị thực thi:

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi nội dung tại điểm b, khoản 2, Điều 20 của Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

### **3. Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước mã số hồ sơ số TT-CMU-230638-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

### 3.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 2, điều 22 của Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

## **4. Thủ tục cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất mã số hồ sơ số TT-CMU-178613-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

### 4.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi nội dung tại điểm a, khoản 3, Điều 13 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.

## **5. Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất mã số hồ sơ số TT-CMU-230651-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 5.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

### 5.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi nội dung tại khoản 2, Điều 23 của Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

## **6. Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất mã số hồ sơ số TT-CMU-230655-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 6.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

#### 6.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi nội dung tại khoản 2, điều 23 của Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

### **7. Thủ tục gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước mã số hồ sơ số TT-CMU-230664-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 7.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

#### 7.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi nội dung tại khoản 2, Điều 23 của Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ.

### **8. Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất mã số hồ sơ số TT-CMU-178614-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 8.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

#### 8.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi nội dung tại khoản 2, Điều 14 của quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.

### **9. Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất mã số hồ sơ số TT-CMU-230669-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 9.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

## 9.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi nội dung tại điểm b, khoản 2, Điều 15 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.

### **10. Thủ tục cấp mới Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số hồ sơ số TT-CMU-178622-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 10.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

#### 10.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi nội dung tại khoản 1, Điều 16 của Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

### **11. Thủ tục cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số hồ sơ số T-CMU-178627-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 11.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Lý do: Trong quá trình giải quyết hồ sơ luôn luôn giải quyết trước hạn.

#### 11.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi nội dung tại khoản 1, Điều 16 của Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

## **V. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Xây dựng**

### **1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh – Mã số hồ sơ số T-CMU-214319-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tổ chức hệ thống nối mạng vi tính và bố trí cán bộ thực hiện có kinh nghiệm giúp công việc nhanh hơn.

### 1.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 19 của Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: "*Sở Xây dựng hoặc Sở Quy hoạch – Kiến trúc đối với các tỉnh, thành phố có Sở Quy hoạch – Kiến trúc thẩm định các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh trong thời gian 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan tỉnh thẩm định, trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*".

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi nội dung điểm b, khoản 1, Điều 28 của Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: "*Sở Xây dựng hoặc Sở Quy hoạch – Kiến trúc đối với tỉnh, thành phố có Sở Quy hoạch – Kiến trúc thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan trình thẩm định*".

## **2. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng – Mã số hồ sơ số T-CMU-214713-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

### 2.1. Nội dung đơn giản hóa

#### a. Về thành phần hồ sơ

Quy định số lượng hồ sơ chỉ yêu cầu 01 bộ hồ sơ gốc.

Lý do: Số lượng 02 bộ hồ sơ là không cần thiết.

#### b. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Hội đồng tư vấn một tháng họp một kỳ và xét cấp chứng chỉ trên cơ sở năng lực của cá nhân đã tham gia hoạt động thực tiễn với thành phần hồ sơ đã đầy đủ (ở khâu tiếp nhận) do vậy không cần đến 30 ngày.

### 2.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa nội dung tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: "*Người xin cấp chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ (kèm 02 ảnh mẫu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký) quy định tại Điều 7 tới Sở Xây dựng nơi xin cấp chứng chỉ hành nghề*".

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa nội dung tại khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “*Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định*”.

### **3. Thủ tục cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng – Mã số hồ sơ số T-CMU- 214730-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

#### 3.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Về thành phần hồ sơ

Bỏ yêu cầu phải có bản sao chứng minh nhân dân.

Lý do: Trong đơn đã có mục số chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu được cấp.

##### b. Về yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính

Việc yêu cầu phải chủ trì thực hiện ít nhất 05 công việc nêu tại khoản 1, Điều 18 của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 khi chưa có chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 là không hợp lý.

Lý do: Vì trong trường hợp này cá nhân chưa được cấp chứng chỉ nên không thể thực hiện chủ trì công việc được.

#### 3.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Xây dựng bãi bỏ yêu cầu bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ tại quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 14 của Thông tư 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

- Kiến nghị Chính phủ thay thế cụm từ “*chủ trì*” thành “*tham gia*” tại khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

### **4. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng – Mã số hồ sơ số T-CMU- 214745-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

#### 4.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Về thành phần hồ sơ

Sửa đổi và quy định số lượng hồ sơ chỉ yêu cầu 01 bộ hồ sơ gốc.

Lý do: Số lượng 02 bộ hồ sơ là không cần thiết.

##### b. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính



Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Hội đồng tư vấn một tháng họp một kỳ và xét cấp chứng chỉ trên cơ sở năng lực của cá nhân đã tham gia hoạt động thực tiễn với thành phần hồ sơ đã đầy đủ (ở khâu tiếp nhận) do vậy không cần đến 30 ngày.

#### 4.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “Người xin cấp chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ (kèm 02 ảnh mẫu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký) quy định tại Điều 7 tới Sở Xây dựng nơi xin cấp chứng chỉ hành nghề”.

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định”.

### **5. Thủ tục cấp bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng – Mã số hồ sơ số T-CMU- 214752-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

#### 5.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Về thành phần hồ sơ

Sửa đổi và quy định số lượng hồ sơ chỉ yêu cầu 01 bộ hồ sơ gốc.

Lý do: Số lượng 02 bộ hồ sơ là không cần thiết.

##### b. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Hội đồng tư vấn một tháng họp một kỳ và xét cấp chứng chỉ trên cơ sở năng lực của cá nhân đã tham gia hoạt động thực tiễn với thành phần hồ sơ đã đầy đủ (ở khâu tiếp nhận) do vậy không cần đến 30 ngày.

#### 5.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “Người xin cấp chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ (kèm 02 ảnh mẫu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký) quy định tại Điều 7 tới Sở Xây dựng nơi xin cấp chứng chỉ hành nghề”.

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 3, Điều 8 của Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định”.

## **6. Thủ tục cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng – Mã số hồ sơ số T-CMU-214760-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTTC**

### 6.1. Nội dung đơn giản hóa

#### a. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Vì việc Cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C tại địa phương được thực hiện chủ yếu dựa trên cơ sở kiểm tra, xem xét các giấy tờ do tổ chức nộp. Nếu xét thấy cần thiết thì có liên hệ các cơ quan có liên quan để làm rõ các thành phần hồ sơ còn chưa rõ do vậy không cần đến 20 ngày (trong đó 05 ngày nhận được hồ sơ, 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

### 6.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cấp phép thầu xem xét và cấp giấy phép thầu cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép thầu thì cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết”.

## **7. Thủ tục cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu thuộc dự án nhóm B,C – Mã số hồ sơ số T-CMU-214809-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

### 7.1. Nội dung đơn giản hóa

#### a. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Vì việc Cấp phép thầu cho Nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C tại địa phương được thực hiện chủ yếu dựa trên cơ sở kiểm tra, xem xét các giấy tờ do tổ chức nộp. Nếu xét thấy cần thiết thì có liên hệ các cơ quan có liên quan để làm rõ các thành phần hồ sơ còn chưa rõ do vậy không cần đến 20 ngày (trong đó 05 ngày nhận được hồ sơ, 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

#### 7.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: *“Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cấp phép thầu xem xét và cấp giấy phép thầu cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép thầu thì cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết”*.

### **8. Thủ tục Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản – Mã số hồ sơ số T-CMU-216037-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

#### 8.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Thành phần hồ sơ

Bổ sung nội dung số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

Lý do: Trong văn bản *chưa quy định* số lượng hồ sơ phải nộp.

##### b. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Việc cấp chứng chỉ nghề được thực hiện chủ yếu dựa trên cơ sở kiểm tra các giấy tờ hợp lệ với thành phần hồ sơ đã đầy đủ (ở khâu tiếp nhận) do vậy không cần đến 10 ngày.

#### 8.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản.

=> Nội dung bổ sung điểm mới “đ” quy định như sau: *“đ. Số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ”*.

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 16 của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “*Cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp chứng chỉ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ*”.

## **9. Thủ tục Cấp chứng chỉ định giá bất động sản – Mã số hồ sơ số T-CMU-216040-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

### 9.1. Nội dung đơn giản hóa

#### a. Thành phần hồ sơ

Bổ sung nội dung số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

Lý do: Trong văn bản *chưa quy định* số lượng hồ sơ phải nộp.

#### b. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Việc cấp chứng chỉ nghề được thực hiện chủ yếu dựa trên cơ sở kiểm tra các giấy tờ hợp lệ với thành phần hồ sơ đã đầy đủ (ở khâu tiếp nhận) do vậy không cần đến 10 ngày.

### 9.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 15 của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản.

=> Nội dung bổ sung điểm mới “e” quy định như sau: “*e. Số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ*”.

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 16 của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản như sau:

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “*Cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp chứng chỉ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ trong vòng 3 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ*”.

## **10. Thủ tục cấp lại chứng chỉ định giá, chứng chỉ môi giới bất động sản – Mã số hồ sơ số T-CMU-216041-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính**

### 10.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Thành phần hồ sơ

Bổ sung nội dung số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

Lý do: Trong văn bản *chưa quy định* số lượng hồ sơ phải nộp.

b. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Việc cấp chứng chỉ nghề được thực hiện chủ yếu dựa trên cơ sở kiểm tra các giấy tờ hợp lệ với thành phần hồ sơ đã đầy đủ (ở khâu tiếp nhận) do vậy không cần đến 10 ngày.

10.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản.

=> Nội dung bổ sung điểm mới “đ” quy định như sau: “*đ. Số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ*”.

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, Điều 16 của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản.

=> Nội dung sửa đổi quy định như sau: “*Cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp chứng chỉ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ*”.

**B. Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

**I. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Công thương<sup>1</sup> cấp huyện**

**1. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu đối với thương nhân kinh doanh mã số hồ sơ số T-CMU-216738-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

<sup>1</sup> UBND huyện Ngọc Hiển rà soát

- Lý do: Thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tại Phòng Kinh tế - Hạ tầng không qua nhiều công đoạn trung gian nên không mất nhiều thời gian.

### 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Công thương sửa đổi thời gian tại điểm b, khoản 3, phần c, mục III của Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/NĐ-CP ngày 01/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

### 1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **2. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (đại lý bán lẻ) rượu đối với thương nhân kinh doanh mã số hồ sơ số T-CMU-216739-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Quy định thời hạn giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.

- Lý do: Thẩm quyền quyết định cấp giấy phép là Phòng Kinh tế - Hạ tầng không qua nhiều công đoạn trung gian nên không mất nhiều thời gian.

### 2.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ Trưởng Bộ Công thương sửa đổi thời gian tại khoản 2, Điều 35; Chương VIII của Thông tư số 02/2011/TT-BCT ngày 28/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định hướng dẫn Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18/7/2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

### 2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **II. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>2</sup> cấp huyện**

### **1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật ra khỏi huyện, thành phố trong phạm vi tỉnh - Mã số hồ sơ số T-CMU-217430-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thành phần hồ sơ "*Bản sao giấy chứng nhận tiêm phòng, phiếu kết quả xét nghiệm bệnh động vật*".

<sup>2</sup> UBND huyện Trần Văn Thời rà soát.

Lý do: Việc đề nghị cung cấp bản sao giấy chứng nhận tiêm phòng, phiếu kết quả xét nghiệm bệnh động vật là không cần thiết vì giấy chứng nhận này do cùng một cơ quan nhà nước cấp nên chỉ theo dõi hồ sơ lưu là đủ.

## 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn bãi bỏ mục 2 tại điểm c, khoản 2, Điều 1 của Thông tư số 11/2009/TT-BNN ngày 04/03/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 08/3/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật ra khỏi huyện, thành phố trong phạm vi tỉnh - Mã số hồ sơ số T-CMU-217442-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 2.1. Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ “*Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y sản phẩm động vật và bản chính các loại giấy tờ có liên quan*”.

Lý do: Việc đề nghị cung cấp phiếu kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y sản phẩm động vật và các loại giấy tờ có liên quan là không cần thiết vì loại chứng nhận này do cùng một cơ quan quản lý nhà nước cấp và chỉ theo dõi trong hồ sơ lưu ở cơ quan là được.

### 2.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn bãi bỏ điểm b và c, khoản 2, Điều 2 của Thông tư số 11/2009/TT-BNN ngày 04/3/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về quy trình, thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BNN ngày 08/3/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **C. Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Xã**

### **I. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Tư pháp<sup>3</sup> cấp xã**

#### **1. Thủ tục chứng thực hợp đồng cho ở nhà ở - Mã số hồ sơ số T-CMU-225070-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

##### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

##### a. Thành phần hồ sơ:

Bãi bỏ “*Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác (của mỗi bên 01 bản)*” và “*Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà ở (01 bản)*”.

<sup>3</sup>

UBND huyện Trần Văn Thời rà soát.

Lý do: Vì ở mục lưu ý đã yêu cầu mang theo bản chính để đối chiếu nên không cần photô trước sau đó mới đối chiếu làm mất thời gian cho công dân.

## 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường bãi bỏ điểm b, mục 1.1, phần II của Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất.

## **2. Thủ tục đăng ký khai sinh quá hạn - Mã số hồ sơ số T-CMU-218481-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống thành trong ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ.

Lý do: Vì thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã và thủ tục đơn giản không cần có sự phối hợp với cơ quan hành chính khác.

### 2.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 12, Điều 1 của Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

### 2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## **3. Thủ tục đăng ký khai sinh quá hạn - Mã số hồ sơ số T-CMU-218481-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống trong ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ.

Lý do: Vì thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã và thủ tục đơn giản không cần có sự phối hợp với cơ quan hành chính khác.

### 3.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi khoản 12, Điều 1, Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

### 3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa



Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

#### **4. Thủ tục đăng ký lại việc sinh - Mã số hồ sơ số TT-CMU-218482-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

##### **4.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống trong ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ.

Lý do: Vì thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã và thủ tục đơn giản không cần có sự phối hợp với cơ quan hành chính khác.

##### **4.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm 2, khoản 13, Điều 1 của Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

##### **4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

#### **5. Thủ tục đăng ký lại việc tử - Mã số hồ sơ số T-CMU-218483-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

##### **5.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống trong ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ. Không cần phải xác minh.

Lý do: Vì thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã và thủ tục đơn giản không cần có sự phối hợp với cơ quan hành chính khác.

##### **5.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm 2, khoản 13, Điều 1 của Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

##### **5.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

#### **6. Thủ tục đăng ký lại việc kết hôn - Mã số hồ sơ số T-CMU-218487-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia**

### 6.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

+ Nội dung kiến nghị: Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống trong ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ.

Lý do: Vì thẩm quyền giải quyết thuộc UBND cấp xã và thủ tục đơn giản không cần có sự phối hợp với cơ quan hành chính khác.

### 6.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi điểm 2, khoản 13, Điều 1 của Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

### 6.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí tuân thủ mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu; đồng thời nâng cao trách nhiệm thực hiện trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

## II. Nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính liên quan về Y tế<sup>4</sup> cấp xã

### 1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao - Mã số hồ sơ số T-CMU- 226491-TT trên cơ sở dữ liệu quốc gia

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Thành phần hồ sơ:

- Bãi bỏ quy định thành phần hồ sơ "*Bản cam kết bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm do cơ sở sản xuất, kinh doanh*".

Lý do: Việc đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao đã thể hiện được nội dung cam kết bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm do cơ sở sản xuất, kinh doanh do đó không cần chủ cơ sở phải cam kết.

- Thay thế bản sao công chứng các loại giấy tờ quy định "*Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (01 bản, nếu có); Bản sao công chứng "Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe" của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (01 bản); Bản sao công chứng giấy chứng nhận đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (01 bản)*" bằng bảng sao không cần công chứng hoặc chứng thực.

<sup>4</sup> UBND huyện Trần Văn Thời rà soát.

Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền chứng thực bản sao đúng với bản chính do đó cán bộ tiếp nhận hồ sơ chỉ cần đối chiếu bản chính với bản sao là đủ.

## 1.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi tại điểm b, khoản 2, Điều 15 của Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07/9/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 3 của Quyết định số 11/2006/QĐ-BYT ngày 09/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao.